

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGHI SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HS-ST  
Ngày: 02-7-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- X phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lương Thị Nhung
2. Bà Khương Thị Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

**- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:**  
Ông Kim Duy Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 06 năm 2020 đối với bị cáo:

**Mai Lập T** - Sinh ngày: 28/12/2001; Nơi sinh: xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Nay là: Thôn T, phường M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa); Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Mai Đức H - Sinh năm 1976 và con bà: Lê Thị T - Sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19/3/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:**

1. Anh Trương Tiến S – Sinh năm: 1971

Địa chỉ: Phố T, phường Q, X phố T, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Trịnh Việt H - Sinh năm: 1958

Địa chỉ: Số 19/43 Khu đô thị V, phường Đ, X phố T, tỉnh Thanh Hóa

3. Anh Nguyễn Công H – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Đường L, MS 2, phường Đ, X phố T, tỉnh Thanh Hóa

4. Anh Lê Hữu D – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: ĐH, phường Đ, X phố T, tỉnh Thanh Hóa

5. Anh Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1972

Số nhà B, phường H, X phố T, tỉnh Thanh Hóa

6. Anh Mai Văn T – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

7. Anh Lê Xuân L – Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

8. Anh Đinh Cao C – Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Số S, đường L, phường Đ, X phố T, tỉnh Thanh Hóa

*\* Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Quốc Q – Sinh ngày: 23/12/2003

Địa chỉ: Thôn Hữu T, xã M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (Trước đây là: Thôn Hữu T, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa)

- Người giám hộ: Ông Nguyễn Quốc H – Sinh năm: 1972 (là bố đẻ)

Địa chỉ: Thôn Hữu T, xã M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (Trước đây là: Thôn Hữu T, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa)

2. Trịnh Văn T – Sinh ngày: 10/01/2004

Địa chỉ: Thôn Hữu T, xã M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (Trước đây là: Thôn Hữu T, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa)

- Người giám hộ: Bà Phạm Thị Đ – Sinh năm: 1968 (là mẹ đẻ)

Địa chỉ: Thôn Hữu T, xã M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (Trước đây là: Thôn Hữu T, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa)

*\* Người làm chứng:*

- Lê Mạnh C – Sinh năm: 1980; Địa chỉ: Tiểu khu H, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (Trước đây là: Tiểu khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa)

- Lê Mạnh H - Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Tiểu khu H, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (Trước đây là: Tiểu khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa)

- Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Thôn S, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (Trước đây là: Thôn S, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa)

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, phường M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (Trước đây là: Thôn T', xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa)

- Chị Lê Thị N – Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn M, xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (Trước đây là: Thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa)

Tất cả người bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h00' ngày 08/6/2018, Mai Lập T (Sinh ngày 26/02/2001) cùng với Nguyễn Quốc Q (Sinh năm 2003) sau khi đi chơi game ở quán Internet “HC” ở thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa về qua khu vực công trường xây dựng Bệnh viện Đa khoa quốc tế HL thuộc thôn C, xã N, huyện T (nay là phường N, thị xã N) thì Q nảy sinh ý định vào công trường để trộm cắp tài sản nên Q bàn với T và được T đồng ý. T đứng ở ngoài trông coi, còn Q đi vào khu vực đang xây dựng, theo lối cầu thang Q đi đến dãy nhà hình chữ L, lên tầng 2 thì thấy có nhiều người đang ngủ. Q đi lại đầu các giường tìm kiếm tài sản. Q lấy được 08 chiếc điện thoại di động khác nhau và 900.000 đồng tiền mặt trong túi quần treo ở đầu giường. Sau khi trộm cắp được tài sản thì Q và T đi đến khu vực cổng công ty giấy Annora, kiểm tra tài sản trộm cắp được, gồm:

01 điện thoại di động Samsung J7, màu xám là tài sản của anh Trương Tiến S; 01 điện thoại di động Samsung J5, màu đen là tài sản của anh Trịnh Việt H; 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu gold là tài sản của anh Nguyễn Công H; 01 điện thoại di động HTC 620, màu xanh là tài sản của anh Lê Hữu D; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen là tài sản của anh Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động Samsung J5, màu vàng là tài sản của anh Mai Văn T; 01 điện thoại di động Samsung J3 Pro, màu đen là tài sản của anh Lê Xuân L; 01 điện thoại di động cảm ứng loại Trung Quốc không xác định được chủ sở hữu và số tiền 900.000 đồng là tài sản của anh Đinh Cao C.

Sau đó, Q và T quay lại quán internet “HC”, T đem 03 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại Iphone 7Plus; 01 điện thoại Iphone 5S và 01 điện thoại Samsung J5, màu vàng đồng bị vỡ màn hình bán cho Lê Mạnh H (là chủ quán Internet HC) được 2.500.000 đồng. Tuy nhiên, anh H chỉ đưa cho T 1.000.000 đồng, còn lại 1.500.000 đồng, anh H hẹn hôm sau sẽ đưa. Sau đó, Q và T bắt xe về nhà nghỉ “TH” ở xã R, huyện T để ngủ.

Khoảng 10h30' ngày 09/6/2018, Q và T dậy và tiếp tục đi chơi game tại một quán Internet ở xã M, huyện T. Sau đó Q gọi điện cho Trịnh Văn T (Sinh năm 2004, là bạn của Q và T) ra chơi. Tại đây Q đưa cho X 300.000 đồng để sửa điện thoại (do trước đó Q có làm hỏng điện thoại của X). Đến chiều cùng ngày, Q và T gặp anh H lấy 1.500.000 đồng. Khoảng 22h00' cùng ngày, thì Q và T về phòng trọ của X để ngủ, tại phòng trọ của X thì T có nói cho X biết về việc đã trộm cắp điện thoại trên.

Sáng ngày 10/6/2018, Q, T và X tiếp tục đi chơi game. Đến 19h00' cùng ngày thì Q, T và X đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Văn H (ở Thôn T', xã M, huyện T) bán 02 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại Samsung J5, màu đen; 01 điện thoại Samsung J7, màu vàng, được số tiền 3.100.000 đồng. Sau

đó, Q, T vào cửa hàng điện thoại của Lê Mạnh C (ở Tiểu khu H, thị trấn T, huyện T) bán 03 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại HTC 620; 01 điện thoại cảm ứng loại Trung Quốc không rõ nhãn hiệu và 01 điện thoại Samsung J3 Pro được số tiền 1.200.000 đồng.

Đến khoảng 22h cùng ngày Q, T, X bắt xe khách ra X phố Hà Nội. Toàn bộ số tiền bán điện thoại và số tiền trộm cắp được các đối tượng đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 105/KLĐGTS ngày 12/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện T kết luận:

*“1) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu xám mua từ năm 2016 có giá trị là: 2.000.000 đồng.*

*2) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu đen mua từ năm 2017 có giá trị là: 2.300.000 đồng.*

*3) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng Gold mua từ năm 2016 có giá trị là: 1.200.000 đồng.*

*4) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HTC 620, màu xanh mua từ năm 2016 có giá trị là: 600.000 đồng.*

*5) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen mua từ năm 2017 có giá trị là: 8.000.000 đồng.*

*6) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu vàng mua từ năm 2017 có giá trị là: 2.000.000 đồng.*

*7) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3, màu đen mua từ năm 2018 có giá trị là: 800.000 đồng.*

*8) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3, màu đen mua từ năm 2018 có giá trị là: 1.500.000 đồng.*

***Tổng giá trị được định giá là 18.400.000 đồng ”***

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3, màu đen có giá trị tài sản được định giá là: 800.000 đồng của anh Hoàng Văn Thắng, sinh năm 1989, trú tại thôn Sơn Hải, xã Ninh Hải, huyện T khai báo cũng bị mất trong đêm 08/6/2018, hiện chưa làm rõ được. Cơ quan điều tra Công an huyện T sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại cảm ứng Trung Quốc chưa rõ chủng loại mà các đối tượng khai báo đã trộm cắp được. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu, chưa thu giữ được, không xác định được đặc điểm, giá trị cụ thể nên chưa có căn cứ để xử lý.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà các đối tượng đã trộm cắp được là **18.500.000 đồng** (gồm 17.600.000đ định giá tài sản và 900.000đ tiền mặt).

**\* Về vật chứng và xử lý vật chứng:**

- Ngày 06/8/2018, Lê Mạnh H đã đến Công an huyện T giao nộp:

- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen;
- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng Gold;
- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu vàng.

- Đối với những vật chứng còn lại, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng, tuy nhiên hiện nay vẫn chưa phát hiện thu giữ được.

- Ngày 08/9/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp của các tài sản trên cụ thể:

+ Trả lại cho anh Mai Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu vàng.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Văn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Công H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng Gold.

**\* Về dân sự:**

- Các anh Nguyễn Công H, Mai Văn T, Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

- Các anh Trương Tiến S, Trịnh Việt H, Lê Hữu D, Lê Xuân L yêu cầu bồi thường lại chiếc điện thoại theo kết luận định giá.

- Anh Đinh Cao C yêu cầu bồi thường lại số tiền 900.000 đồng.

- Anh Lê Mạnh H không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với Nguyễn Quốc Q, người cùng T trộm cắp tài sản đêm ngày 08/6/2018 rạng sáng ngày 09/6/2018, do thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài thì Q chưa đủ 16 tuổi nên hành vi của Q không cấu X tội phạm.

Đối với Trịnh Văn T, là người biết 02 đối tượng Q và T trộm cắp tài sản và tham gia cùng các đối tượng bán tài sản ngày 10/6/2018. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi thì X chưa đủ 16 tuổi nên hành vi của X không cấu X tội phạm.

Ngày 13/5/2020 Cơ quan CSĐT Công An huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với Nguyễn Quốc Q và Trịnh Văn T.

Đối với Lê Mạnh H là người mua 03 chiếc điện thoại của Q và T ngày 09/6/2018; Nguyễn Văn H là người đã mua 02 chiếc điện thoại của Q, T và X ngày 10/6/2018; Lê Mạnh C là người đã mua 03 chiếc điện thoại của Q và T ngày 10/6/2018. Tuy nhiên, cả ba người đều không biết đó là tài sản trộm cắp nên hành vi của họ không cấu X tội phạm.

Bản cáo trạng số: 83/CTr-VKS-HS ngày 03/06/2020 của VKSND thị xã N (trước đây là huyện T), tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Mai Lập T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*\* Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo là từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Ngày 08/9/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại cho anh Mai Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu vàng; anh Nguyễn Văn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen và anh Nguyễn Công H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng Gold. Các anh Nguyễn Công H, Mai Văn T, Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét;

+ Đề nghị HĐXX buộc bị cáo Mai Lập T và Nguyễn Quốc Q là người có nghĩa vụ liên quan phải liên đới bồi thường cho các bị hại giá trị các điện thoại bị mất mà chưa thu hồi được cụ thể:

Anh Trương Tiến S = 2.000.000đ (01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu xám)

Anh Trịnh Việt H = 2.300.000đ (01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu đen)

Anh Lê Hữu D = 600.000đ (01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC 620, màu xanh)

Anh Lê Xuân L = 1.500.000đ (01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3, màu đen)

Anh Đinh Cao C 900.000đ

+ Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000đ là số tiền T và Q đã bán 03 điện thoại cho anh H nhưng đã tiêu xài hết gồm có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng Gold và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu vàng cho anh Lê Mạnh H. Tuy nhiên khi biết đó là các tài sản do trộm cắp mà có anh H đã tự nguyện đem đến giao nộp cho cơ quan điều tra để trả lại cho những bị hại đã mất tài sản và anh H không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền nói trên cho mình.

Như vậy tổng số tiền mà T và Q phải bồi thường cho các bị hại là 7.300.000đ (Bảy triệu ba trăm ngàn đồng) và phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Tổng cộng hai khoản là 9.800.000đ (Chín triệu tám trăm ngàn đồng).

Do T và Q tiêu xài chung nên nay cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường. Trước ngày xét xử Q đã tự nguyện đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã N nộp 5.100.000đ (Năm triệu một trăm ngàn đồng) để khắc phục hậu quả; T đã tự

nguyện đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã N nộp 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng) để khắc phục hậu quả.

Dành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác cho Nguyễn Quốc Q và Mai Lập T với Trịnh Văn T đối với số tiền mà X đã tiêu xài chung nhưng chưa có trách nhiệm liên đới bồi thường.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người chưa X niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện T (nay là thị xã N), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T (nay là thị xã N), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định VKSND huyện T truy tố Mai Lập T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, đáng lẽ phải tự lao động để tạo nguồn thu nhập cho cuộc sống của mình và gia đình. Nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện, muốn hưởng thụ nhưng lại không chịu lao động nên đã dần thân vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu hình phạt là cần thiết. Do đó cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Mai Lập T, sinh ngày 28/12/2001, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là ngày 08/6/2018 thì T mới 16 tuổi 05 tháng 10 ngày nên bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật theo quy định tại các Điều 90, Điều 91, Điều 98 BLHS năm 2015. Tuy nhiên tính đến thời điểm xét xử thì bị cáo đã đủ 18 tuổi nên việc xét xử bị cáo thực hiện theo quy định chung của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Tiền án, tiền sự: Không; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm hôm nay bị cáo X khẩn khai báo; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo và Nguyễn Quốc Q đã chủ động nộp tiền để khắc phục hậu quả cho các bị hại cũng như tiền thu lời bất chính. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, với nhân thân của bị cáo như trên hơn nữa bị cáo có lai lịch rõ ràng, có nơi cư trú ổn định, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa X niên. Căn cứ vào pháp luật hình sự xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng phù hợp và để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, mở đường cho bị cáo hướng tới tương lai để tu dưỡng rèn luyện mình trở X người công dân lương T.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Ngày 08/9/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại cho anh Mai Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu vàng; anh Nguyễn Văn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen và anh Nguyễn Công H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng Gold. Các anh Nguyễn Công H, Mai Văn T, Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét;

- Buộc bị cáo T và Nguyễn Quốc Q là người có nghĩa vụ liên quan phải liên đới bồi thường cho các bị hại giá trị các điện thoại bị mất mà chưa thu hồi được cụ thể:

+ Anh Trương Tiến S = 2.000.000đ (01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu xám)

+ Anh Trịnh Việt H = 2.300.000đ (01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu đen)

+ Anh Lê Hữu D = 600.000đ (01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC 620, màu xanh)

+ Anh Lê Xuân L = 1.500.000đ (01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3, màu đen)

+ Anh Đinh Cao C 900.000đ

Tổng cộng: 7.300.000đ (Bảy triệu ba trăm ngàn đồng)

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000đ là tiền Mai Lập T và Nguyễn Quốc Q đã bán cho anh Lê Mạnh H 03 điện thoại gồm có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng Gold và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu vàng.

Trước ngày xét xử, Nguyễn Quốc Q đã tự nguyện đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã N nộp 5.100.000đ (Năm triệu một trăm ngàn đồng) để khắc phục hậu quả; Mai Lập T đã tự nguyện đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã N nộp 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng) để khắc phục hậu quả.

Tổng số tiền mà Mai Lập T và Nguyễn Quốc Q phải bồi thường cho các bị hại là 7.300.000đ (Bảy triệu ba trăm ngàn đồng) và tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền do phạm tội mà có. Tổng cộng hai khoản là 9.800.000đ (Chín triệu tám trăm ngàn đồng).

Dành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác cho Q và T với Trịnh Văn T đối với số tiền mà X đã tiêu xài chung nhưng chưa có trách nhiệm liên đới bồi thường.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa X niên và đến nay tuy đã X niên nhưng bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 98 và 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

**Tuyên bố:** Bị cáo Mai Lập T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**Xử phạt:** Mai Lập T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Lập T cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (trước đây là UBND xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### **Về dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:**

- Buộc bị cáo Mai Lập T và Nguyễn Quốc Q là người có nghĩa vụ liên quan phải liên đới bồi thường cho các bị hại giá trị các điện thoại bị mất mà chưa thu hồi được cụ thể:

+ Anh Trương Tiến S = 2.000.000đ (01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu xám)

+ Anh Trịnh Việt H = 2.300.000đ (01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu đen)

+ Anh Lê Hữu D = 600.000đ (01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC 620, màu xanh)

+ Anh Lê Xuân L = 1.500.000đ (01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3, màu đen)

+ Anh Đinh Cao C 900.000đ

Tổng cộng: 7.300.000đ (Bảy triệu ba trăm ngàn đồng)

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000đ là tiền Mai Lập T và Nguyễn Quốc Q đã bán cho anh Lê Mạnh H 03 điện thoại gồm có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng Gold và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu vàng.

Trước ngày xét xử, Nguyễn Quốc Q đã tự nguyện đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã N nộp 5.100.000đ (Năm triệu một trăm ngàn đồng) để khắc phục hậu quả; Mai Lập T đã tự nguyện đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã N nộp 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng) để khắc phục hậu quả.

Tổng số tiền mà Mai Lập T và Nguyễn Quốc Q phải bồi thường cho các bị hại là 7.300.000đ (Bảy triệu ba trăm ngàn đồng) và tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền do phạm tội mà có. Tổng cộng hai khoản là 9.800.000đ (Chín triệu tám trăm ngàn đồng). Như vậy, Q và T đã nộp đủ số tiền nói trên.

*(Theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0000808 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và Biên lai thu tiền số AA/2016/0000809 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N)*

Dành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác cho Nguyễn Quốc Q và Mai Lập T với Trịnh Văn T đối với số tiền mà X đã tiêu xài chung nhưng chưa có trách nhiệm liên đới bồi thường khi đủ điều kiện và có yêu cầu.

**Án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Mai Lập T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi liên quan. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Hạnh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Thị Nhung**

**Khương Thị Thanh**

**Lê Thị Hạnh**